Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		**Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt**
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, chất lượng của hàng hóa và đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm		
1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa đáp ứng yêu cầu theo bảng yêu cầu kỹ thuật đối với hàng hóa tại chương V – E-HSMT. Nhà thầu phải lập bảng so sánh thông số kỹ thuật giữa E-HSDT và E-HSMT	**Đạt**
	Một sản phẩm hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với hàng hóa tại chương V	**Không đạt**
1.2. Nhãn mác, ký mã hiệu hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	Hàng hóa chào thầu phải có Nhãn mác, ký mã hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ rõ ràng. - Có bảng tuyên bố đáp ứng thông số kỹ thuật hàng hoá. Có đầy đủ catalogue sản phẩm để có căn cứ đánh giá tính năng và thông số đáp ứng yêu cầu. - Nếu nhà thầu là nhà sản xuất thì phải có đính kèm bản scan chứng chỉ ISO 22000:2018 về Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. Các loại bánh nướng chào thầu phải phù hợp với TVN 12940:2020: TCQG đối với sản phẩm bánh nướng; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật QG đối với Giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;	**Đạt**

Nội dung đánh giá	**Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt**

	QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật QG đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; QCVN 12-1:2011/BYT: Về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. - Nếu nhà thầu là nhà thầu thương mại phải cung cấp các tài liệu chứng minh hàng hóa được sản xuất bởi các nhà sản xuất đáp ứng điều kiện trên. - Có giấy kết quả thử nghiệm chất lượng từng loại sản phẩm do Cơ quan có thẩm quyền cấp còn thời hạn hoặc cam kết phối hợp kiểm nghiệm trong trường hợp có yêu cầu phục vụ đánh giá E-HSDT, mọi chi phí kiểm nghiệm do nhà thầu chi trả.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
2. Thời hạn sử dụng		
Thời hạn sử dụng	Có cam kết tất cả các sản phẩm hàng hóa nhà thầu cung cấp phải bảo đảm còn thời hạn sử dụng tối thiểu 2/3 thời hạn ghi trên bao bì của nhà sản xuất (thời gian được tính kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao sản phẩm đến ngày hết hạn trên bao bì sản phẩm) Nhà thầu cam kết Hàng hóa trong thời hạn sử dụng đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	**Không đạt**
3. Hệ thống chất lượng		
3.1. Yêu cầu thông tin chất lượng của tất cả hàng hóa dự thầu	Có kèm bản scan của từng mục hàng hóa: - Bản tự công bố sản phẩm hoặc Bản công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm. - Phiếu kết quả thử nghiệm, đánh giá chất lượng sản phẩm của đơn vị có chức năng thực hiện	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	**Không đạt**
3.2. Chất lượng của hàng hóa	- Tất cả các sản phẩm hàng hóa bảo đảm chất lượng theo yêu cầu nêu tại Chương V trong E- HSMT. - Nhà thầu có tài liệu chứng minh Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm ISO 22000, còn hiệu lực. Cung cấp đường dẫn về trang catalouge sản phẩm chính thức của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối để truy xuất đặc tính thông số kỹ thuật hàng hóa thuộc gói thầu hoặc phải cung cấp các bảng tự công bố sản phẩm do nhà sản xuất ban hành phù hợp với thông số kỹ thuật sản phẩm trong HSMT yêu cầu	**Đạt**

Nội dung đánh giá	**Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt**

	Không đáp ứng yêu cầu	**Không đạt**
4. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
4.1. Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Có Bảng tiến độ chi tiết theo đồ thị (Bao gồm các công đoạn: đặt hàng, vận chuyển về bàn giao, giao nhận hàng hoá) trong đó phải thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu và kết thúc của từng công việc, tuy nhiên tổng tiến độ không vượt thời gian theo quy định của E-HSMT 30 ngày	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	**Không đạt**
4.2. Biện pháp tổ chức cung cấp	- Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa với các quy trình Vận chuyển, Bảo quản, Lưu kho, Tiếp nhận, Kiểm tra và nghiệm thu… hợp lý để đạt hiệu quả kinh tế và tạo sự thuận lợi nhất cho chủ đầu tư trong quá trình tiếp nhận và sử dụng hàng hóa - Nhà thầu cam kết cung cấp phần quà có chia sẵn thành từng phần theo yêu cầu của chủ đầu tư.	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên. Không đáp ứng yêu cầu trên.	**Không đạt**
4.3. Cơ sở vật chất (đối với nhà thầu là nhà sản xuất hoặc có một số mặt hàng nhà thầu trực tiếp sản xuất)	Tài liệu chứng minh năng lực sản xuất bao gồm: - Tài liệu chứng minh có cơ sở vật chất thể hiện rõ tên và địa chỉ (nhà máy, phân xưởng). - Tài liệu chứng minh có máy móc thiết bị đảm bảo cho việc sản xuất. - Tài liệu về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm.	**Đạt**
	Không kèm theo tài liệu chứng minh	**Không đạt**
5. Thời gian thay thế hàng hóa bị lỗi		
Nhà thầu phải có cam kết 01 đổi 01 đối với hàng hóa bị lỗi trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được thông báo	Có cam kết 01 đổi 01 đối với hàng hóa bị lỗi trong vòng 01 ngày kể từ khi nhận được thông báo hàng hóa bị lỗi sản xuất.	**Đạt**
	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng.	**Không đạt**
6. Uy tín của nhà thầu		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
6.1 Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu Trong thời gian 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu. *(Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận).* *Trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh phải có cam kết đáp ứng theo yêu cầu mới được đánh giá là đạt.*	- Không có gói thầu nào khi trúng thầu mà không thương thảo hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng. - Không có gói thầu nào khi mời đối chiếu tài liệu nhưng từ chối đối chiếu. - Có cung cấp đầy đủ hàng mẫu theo yêu cầu, trước thời điểm đóng thầu hoặc bổ sung hàng mẫu trong vòng 05 ngày sau thời gian đóng thầu. Hàng mẫu đạt yêu cầu E-HSMT, có biên bản giao nhận kèm theo.	**Đạt**
	- Thiếu 1 trong những tài liệu trên	***Không đạt***
6.2 Uy tín nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng trước đây Trong thời gian 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu. *(Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận).* *Trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh phải có cam kết đáp ứng theo yêu cầu mới được đánh giá là đạt.*	- Không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng. - Không có hợp đồng bỏ dở do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không có tên trong danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	**Đạt**
	- Thiếu 1 trong những cam kết trên	**Không đạt**
7. Các yêu cầu khác		
7.1 Các yếu tố về điều kiện thương mại	Cam kết giá trị của hàng hóa dự thầu phải đảm bảo bao gồm: a) Các loại thuế theo quy định của pháp luật. b) Các loại chi phí liên quan gồm giao hàng đến tận nơi sử dụng c) Các loại chi phí kiểm định chất lượng và đặc tính kỹ thuật của hàng hóa trong công tác kiểm tra và thử nghiệm *(nếu có).*	**Đạt**
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	**Không đạt**

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
7.2 Catalogue của hàng hóa	- E-HSDT phải có đầy đủ catalogue đối với hàng hóa dự thầu kèm theo E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT (Catalogue có đủ thông tin về nhãn hiệu hàng hóa, nhà sản xuất, xuất xứ, thông tin kỹ thuật)	**Đạt**
	E-HSDT không cung cấp tài liệu minh chứng đủ các thông tin trên, kể cả sau khi làm rõ HSDT (nếu có)	**Không đạt**
7.3 Yêu cầu về đơn vị bảo hành (Thời gian có mặt để sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong vòng 12 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư)	Đơn vị bảo hành của nhà thầu phải có văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh hoặc các địa phương lân cận kèm theo cam kết của nhà thầu sẽ sẵn sàng cung cấp dịch vụ bảo hành bảo trì nếu có yêu cầu từ chủ đầu tư. Đơn vị bảo hành phải có tư cách pháp nhân (đính kèm giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hoặc giấy chứng nhận chi nhánh, địa điểm kinh doanh)	**Đạt**
	E-HSDT không cung cấp tài liệu minh chứng đủ các thông tin trên, kể cả sau khi làm rõ HSDT (nếu có)	**Không đạt**
7.4 Thiết kế mẫu bao bì	Nhà thầu phải nộp cùng E-HSDT mẫu thiết kế bao bì dự kiến do nhà thầu tự lên ý tưởng đảm bảo các tiêu chí: sáng tạo, lịch sự, chắc chắn, màu sắc bắt mắt, thể hiện thông điệp trung thu có logo của CĐCS Công ty TNHH Thời trang FORTUNATE HỒNG KÔNG (VIỆT NAM). Lưu ý: Mẫu thiết kế có thể thay đổi điều chỉnh theo góp ý của bên mời thầu (trường hợp nhà thầu được đánh giá đáp ứng E-HSMT).	**Đạt**
	Nhà thầu không gửi kèm bản thiết kế bao bì dự kiến của sản phẩm	**Không đạt**
E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.		